

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

Bản án số: 05/2022/KDTM-ST
Ngày 31-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn;
2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 tháng 7 và ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần T (Công ty CP T);

Địa chỉ: Số 216 B, Phường T, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Khắc N, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Ông Huỳnh Khắc N ủy quyền lại cho ông Lê Thành L, chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính (có mặt).

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ H (Công ty TNHH TM DV H);

Địa chỉ: Số A12/2A L, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Ngọc S, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Lê Thành L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 28 tháng 02 năm 2018, Công ty CP T và Công ty TNHH TM DV H ký kết hợp đồng kinh tế số: 33/HĐMB/HM-TB/2018. Nội dung: Mua bán sản phẩm xơ dừa với giá trị là 234.412.500 đồng. Thời gian thanh toán là 30% sau khi ký hợp đồng và 70% sau khi nhận hàng 07 ngày.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, Công ty CP T đã hoàn thành việc sản xuất và giao hàng theo đúng hợp đồng. Sau khi nhận hàng, Công ty TNHH TM DV H đã nhiều lần hẹn thanh toán 100% giá trị hợp đồng nhưng chưa thực hiện.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, Công ty CP T mời trực tiếp ông Đặng Ngọc S đến văn phòng Công ty CP T để trao đổi, ký biên bản cam kết và hai bên đã thống nhất nội dung sau:

- Từ tháng 6 năm 2019, Công ty TNHH TM DV H sẽ thanh toán cho Công ty CP T từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hằng tháng (thời hạn trước ngày 10 hằng tháng).

- Thời hạn trả nợ không quá 06 tháng kể từ tháng 6 năm 2019.

- Ngày 19 tháng 8 năm 2019, Công ty TNHH TM DV H thanh toán chuyển khoản 20.000.000 đồng, không đúng như cam kết.

Đến nay Công ty TNHH TM DV H không thực hiện cam kết và chưa thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào trừ số tiền 20.000.000 đồng.

Nay Công ty CP T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH TM DV H trả số tiền nợ là 214.412.500 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Đối với Công ty TNHH TM DV H là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH TM DV H cũng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty CP T.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên việc hòa giải không tiến hành được do bị đơn vắng mặt. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ và không đề nghị triệu tập thêm người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như quan điểm về nội dung giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan hệ pháp luật cần xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là kinh doanh thương mại.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty CP T. Buộc Công ty TNHH TM DV H trả cho Công ty CP T số tiền 214.412.500 đồng. Về tiền lãi: Do Công ty CP T không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Buộc Công ty TNHH TM DV H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán”. Công ty CP T và Công ty TNHH TM DV H đều là tổ chức có đăng ký kinh doanh, đều có mục đích lợi nhuận. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp về kinh doanh thương mại. Khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp dân sự là chưa chính xác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp là kinh doanh thương mại. Theo Hợp đồng kinh tế số: 33/HĐMB/HM-TB/2018 ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa Công ty CP T và Công ty TNHH TM DV H thì các bên thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh là Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh. Tại phiên tòa, Công ty TNHH TM DV H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Công ty TNHH TM DV H.

[2] Về mặt nội dung: Ngày 28 tháng 02 năm 2018, Công ty CP T và Công ty TNHH TM DV H ký kết hợp đồng kinh tế số: 33/HĐMB/HM-TB/2018. Nội dung: mua bán sản phẩm xơ dừa với giá trị là 234.412.500 đồng. Thời gian thanh toán là 30% sau khi ký hợp đồng và 70% sau khi nhận hàng 07 ngày. Tuy nhiên, Công ty TNHH TM DV H không thanh toán đúng hạn. Công ty CP T có nhiều lần yêu cầu nhưng Công ty TNHH TM DV H chỉ thanh toán được 20.000.000 đồng. Đến nay chưa thanh toán số tiền còn lại là 214.412.500 đồng. Do đó Công ty CP T yêu cầu Công ty TNHH TM DV H phải trả số tiền 214.412.500 đồng. Xét thấy, yêu cầu của Công ty CP T là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, việc các bên giao kết hợp đồng là có thật, được lập thành hợp đồng theo quy định của pháp luật, có chữ ký người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của hai bên. Do Công ty TNHH TM DV H vi phạm thời hạn thanh toán nên đến ngày 02 tháng 05 năm 2019 các bên đã xác nhận công nợ còn lại là 234.412.500 đồng và thỏa thuận thời hạn trả nợ không quá 06 tháng kể từ tháng 6 năm 2019. Thể hiện qua Biên bản “V/v xử lý công nợ công ty TNHH TM-DV H” ngày 02 tháng 5 năm 2015. Biên bản có chữ ký của ông Đặng Ngọc S là Giám đốc của Công ty TNHH TM DV H và đóng dấu của công ty. Tuy nhiên, Công ty TNHH TM DV H chỉ thanh toán cho Công ty CP T được 20.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Còn lại 214.412.500 đồng chưa thanh toán.

[3] Đối với Công ty TNHH TM DV H vào thời điểm giao kết hợp đồng có đăng ký trụ sở tại địa chỉ Số 133 đường D3, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ công văn số 7096/ĐKKD-THKT ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Phòng Đăng

ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì ngày 29 tháng 6 năm 2017, Công ty TNHH TM DV H thay đổi địa chỉ trụ sở đến Số A12/2A L, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, Tòa án cùng chính quyền phường T tiến hành xác minh thì Công ty TNHH TM DV H thực tế không còn trụ sở tại địa chỉ đã đăng ký. Hiện tại không rõ trụ sở ở đâu. Căn cứ Công văn số 4354/ĐKKD –T6 ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty TNHH TM DV H vẫn còn đăng ký trụ sở tại Số A12/2A L, phường T, Quận C (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại Công ty TNHH TM DV H đang tạm ngừng hoạt động (ngày bắt đầu tạm ngừng kinh doanh ngày 18/10/2021; ngày kết thúc tạm ngừng kinh doanh ngày 17/10/2022). Như vậy, việc Công ty TNHH TM DV H không thực hiện việc trả nợ như cam kết đồng thời thay đổi trụ sở nhưng không đăng ký với cơ quan có thẩm quyền cũng như không thông báo cho Công ty CP T là nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù Công ty TNHH TM DV H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trả lời ý kiến đối với yêu cầu của Công ty CP T. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc Công ty TNHH TM DV H phải thanh toán cho Công ty CP T số tiền nợ còn lại là 214.412.500 đồng.

[3] Về tiền lãi: Do Công ty CP T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Công ty TNHH TM DV H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 2 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 50; Điều 55 của Luật Thương mại 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty CP T. Buộc Công ty TNHH TM DV H trả cho Công ty CP T số tiền 214.412.500 đồng.

Về tiền lãi: Công ty CP T không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc Công ty TNHH TM DV H phải chịu 10.720.600 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty CP T số tiền 5.360.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0006218 ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND Tp Trà Vinh;
- Chi cục THADS Tp Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Khoa